



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, P.14, Q. Bình Thạnh

ĐT: 028.62583425 Fax: 028.62583426



DANH MỤC TÀI LIỆU CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
2. Dự thảo Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
3. Mẫu Giấy uỷ quyền hoặc xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
4. Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
5. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
6. Dự thảo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
7. Dự thảo Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021 của Ban Kiểm soát;
8. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
9. Dự thảo Tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
10. Dự thảo Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021;
11. Dự thảo Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
12. Dự thảo Tờ trình Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử;
13. Dự thảo Tờ trình Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội:
 - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
 - Báo cáo của Ban Tổng GD về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021;
 - Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022;
14. Mẫu Phiếu Biểu quyết, Thẻ Biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
15. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi : Quý Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng Số 5 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- ✦ **Thời gian :** 8g00 - Thứ sáu, ngày 22 tháng 04 năm 2022.
- ✦ **Địa điểm :** Hội trường Công ty cổ phần xây dựng số 5 (Lầu 09 - 137 Lê Quang Định - Phường 14 - Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh).
- ✦ **Nội dung :** Chương trình ĐHĐCĐTN năm 2022 được đính kèm theo thông báo này.
- ✦ **Thành phần:** Tất cả cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần SC5 tại ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- ✦ **Tài liệu Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website Công ty www.sc5.vn kể từ ngày 29/3/2022.
- ✦ **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, để thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- ✦ **Điều kiện tham dự Đại hội:** Cổ đông tham dự Đại hội mang theo CMND hoặc Hộ chiếu (bản chính), thư mời, Giấy Ủy quyền (bản chính) nếu là người được Ủy quyền;
- ✦ Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội trước ngày 20/04/2022 qua fax, E-mail, điện thoại hoặc gửi giấy qua đường bưu điện theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.583.425; Fax: (028) 62.583.426 DD: 0909.242.511 (Minh Hải)

Website: www.sc5.vn Email: sc5@sc5.vn

Thông báo này thay cho Thư mời tham dự Đại hội trong các trường hợp Quý cổ đông có quyền tham dự Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP XD Số 5;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu HĐQT.



NGUYỄN KINH KHA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5****CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022****Thời gian tổ chức Đại hội:** 08h00 – Thứ sáu, ngày 22 tháng 04 năm 2022.**Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Công ty cổ phần xây dựng số 5 – Lầu 9, 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.**Chương trình Đại hội:**

Thời gian	Nội dung
8:00 - 8:30	– Đón tiếp đại biểu, cổ đông. – Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt.
8:30 - 8:40	– Khai mạc Đại hội. – Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. – Giới thiệu và biểu quyết Đoàn Chủ tịch. – Giới thiệu và biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội. – Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu. – Đọc và thông qua chương trình Đại hội. – Đọc và thông qua quy chế Đại hội.
8:40 - 8:50	– Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
8:50 – 9:00	– Báo cáo của Ban Tổng GD về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.
9:00 – 9:10	– Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
9:10 – 9:20	– Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021.
9:20 – 9:40	1. Đọc các tờ trình: 2. Tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. 3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021. 4. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. 5. Tờ trình Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử. 6. Tờ trình Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban Tổng GD về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021; Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9:40 – 10:10	– Thảo luận của Cổ đông. – Cổ đông biểu quyết các vấn đề trong các tờ trình.
10:10 – 10:40	– Cổ đông nghỉ giải lao.
10:40 – 11:00	– Công bố kết quả kiểm phiếu.
11:00 – 11:30	– Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:30	– Tuyên bố bế mạc Đại hội.



TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022****Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5**

Họ và tên cổ đông:.....Mã số:.....

Địa chỉ:.....

Số CCCD/CMND/HC/GĐKKD:.....Cấp ngày:.....

Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Tôi xác nhận rằng:1. ☐ Trực tiếp tham dự Đại hội.

2. Ủy quyền tham dự Đại hội.

2.1. ☐ Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:.....

- Địa chỉ:.....

- Số CCCD/CMND/HC/GĐKKD:.....Cấp ngày:.....

- Nơi cấp:.....

2.2. Hoặc ủy quyền cho:

☐ Ông Nguyễn Kinh Kha – Chủ tịch HĐQT;☐ Ông Phạm Văn Từ - Phó Chủ tịch HĐQT;☐ Ông Trần Đạt Thịnh - Thành viên HĐQT;☐ Ông Nguyễn Đình Dũng - Thành viên HĐQT;☐ Ông Phạm Quốc Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT.

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng số 5 ngày **22/04/2022** và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, không được ủy quyền lại cho người thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho cổ đông ủy quyền biết.

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2022

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông tham dự/ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông điền đầy đủ thông tin cổ đông và người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền). Trường hợp cổ đông ủy quyền cho các thành viên HĐQT thì đánh dấu x vào ô tương ứng. Xin vui lòng fax hoặc email Giấy xác nhận tham dự/ Ủy quyền tham dự về Công ty theo số: **Fax: 028.62 583 426; DD: 0909 242 511 (Minh Hải) ; email: sc5@sc5.vn**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/04/2022 ("Đại hội") của Công ty cổ phần xây dựng số 5 ("Công ty").
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội phải trang phục chỉnh tề.
2. Giữ trật tự và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

Điều 4. Điều kiện để tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần xây dựng số 5 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày đăng ký cuối cùng 18 tháng 03 năm 2022.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quy định về ủy quyền

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải theo các quy định sau:

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.
2. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền.
3. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
4. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
5. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;
 - b. Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các Thẻ Biểu quyết và Phiếu Biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.
 - c. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
 - d. Được Ban tổ chức phát các tài liệu: Chương trình Đại hội và các tài liệu phục vụ Đại hội.
 - e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội
 - a. Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.
 - b. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
- Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Điều 7. Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ của các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
2. Phát Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông.
3. Trường hợp người đến tham dự Đại hội không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra có quyền từ chối cấp Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông và có quyền không cho phép người đó tham dự Đại hội.
4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra đó.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội.
 - a. Chủ tịch HĐQT công ty là Chủ tọa Đại hội, là người điều khiển Đại hội.
 - b. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách trật tự, nghiêm túc đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - c. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;



- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- d. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu.
- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Ban kiểm phiếu phải trung thực, chính xác mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Nội dung Đại hội

Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Mỗi cổ đông dự họp sẽ nhận 01 Phiếu biểu quyết bao gồm các nội dung cần thông qua tại Đại hội. Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến) và ký tên vào ô chữ ký cổ đông.
 - Những Phiếu biểu quyết không đánh dấu X vào ô lựa chọn được coi như không có ý kiến.
 - Sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty.
 - Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.
 - Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
 - Phiếu có đánh dấu nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn hoặc làm hư hỏng Phiếu biểu quyết với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết khác.
- 2. Đối với các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết: Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách ghi Thẻ biểu quyết của mình lên. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
3. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết của ĐHĐCD phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 05 Chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 thông qua.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN KINH KHA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021.

Trong năm 2021, Đại dịch Covid bùng phát mạnh mẽ tại Việt Nam và chưa có dấu hiệu dừng lại. Trong quý 3 năm 2021, Tại TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam đã áp dụng giãn cách xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cách ly xã hội đã tác động mạnh đến tình hình kinh doanh của Công ty, theo đó sản lượng và doanh thu không đạt như kế hoạch đã đề ra. Hội đồng quản trị đã đặt mục tiêu chính đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, đặc biệt là nguồn tài chính an toàn, đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động trong tình hình dịch Covid-19 bùng phát.

Tuy nhiên kết quả đạt được trong năm 2021 của Công ty là thành quả đáng ghi nhận cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình khó khăn chung của xã hội và là tín hiệu tốt làm tiền đề phát triển trong thời gian tới. Kết quả kinh doanh năm 2021 như sau:

- | | | |
|--------------------------|--------------------|-----------------------------|
| – Giá trị sản lượng | : 2.209 tỷ đồng | đạt 88,36 % so với kế hoạch |
| – Giá trị doanh thu | : 1.729,04 tỷ đồng | đạt 82,69 % so với kế hoạch |
| – Lợi nhuận trước thuế | : 43,04 tỷ đồng | đạt 97,59 % so với kế hoạch |
| – Lợi nhuận sau thuế | : 33,95 tỷ đồng | đạt 96,24 % so với kế hoạch |
| – Nộp ngân sách nhà nước | : 185,24 tỷ đồng | đạt 93,08 % so với kế hoạch |

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị năm 2021

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	
2	Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD	
3	Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD	
5	Phạm Quốc Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Công ty hiện nay có 01 thư ký HĐQT kiêm Phụ trách quản trị Công ty – giúp việc cho Hội đồng quản trị.
- Ngày 18/03/2021, HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT với 02 thành viên. HĐQT đã phân công 01 thành viên HĐQT độc lập phụ trách Ban kiểm toán nội bộ.

3. Hoạt động Hội đồng quản trị trong năm 2021.

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp, ban hành 07 nghị quyết và quyết định (trong đó có 01 nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông). Kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, HĐQT cũng thực hiện phân công nhiệm vụ chi tiết tới từng thành viên. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc các bộ phận trong việc triển khai các Nghị Quyết, Quyết Định của HĐQT.

a. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	61/2021/NQ-HĐQT	01/03/2021	Chốt ngày tham dự ĐHCĐTN năm 2021
2	80/2021/NQ-HĐQT	18/03/2021	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
3	136/NQ -ĐHCĐTN2021	29/04/2021	Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021
4	145/2021/NQ-HĐQT	06/05/2021	Ban hành Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT.
5	159/2021/NQ-HĐQT	19/05/2021	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho các BCTC năm 2021.
6	210/2021/NQ-HĐQT	11/06/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
7	277/2021/NQ-HĐQT	16/09/2021	Chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ 20% bằng tiền mặt



b. Tình hình giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Đã thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2020 cho cổ đông là 20% (2.000 đồng/1 cổ phần) vào ngày 21/10/2021.
- Thực hiện việc ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam là Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2021.
- Thực hiện việc ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã ban hành: Điều lệ công ty sửa đổi; Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS: Trong năm 2021, Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS là: 1,896 tỷ đồng (Được phép chi là: 2,152 tỷ đồng).

c. Mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Lương 1 tháng	Ghi chú
1	Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		
2	Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	28.000.000	54.000.000	
3	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	25.000.000	25.000.000	
4	Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	25.000.000		
5	Phạm Quốc Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	20.000.000		
6	Trần Minh Hải	Phụ trách quản trị		22.500.000	

4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2021 đã đề ra của Công ty. Mặc dù có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kỳ vọng do các nguyên nhân khách quan, nhưng với kết quả đã đạt được thể hiện năng lực và trách nhiệm rất cao trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2021.
- Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ thông qua các hoạt động điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc chăm lo tốt đời sống, sức khỏe người lao động.

5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty

a. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- Thành viên HĐQT độc lập tham gia công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty.
- Ông Phạm Quốc Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT - được HĐQT phân công phụ trách công tác lương, thưởng, nhân sự của Công ty, phụ trách Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

b. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty

▮ Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã tích cực thảo luận, tham gia ý kiến để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

▮ Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt các nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra, tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng Giám đốc vượt qua một số khó khăn trong quá trình vận hành Công ty.



III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và đánh giá tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Hội đồng quản trị Công ty định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra.
- Phát huy thế mạnh tổng thầu thi công xây dựng, mở rộng các lĩnh vực hoạt động thi công xây dựng. Tăng cường giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn hiệu quả.

- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu dân cư Phường Phước Long B – TP.Thủ Đức.
- Tiếp tục nghiên cứu cơ cấu lại tổ chức – nhân sự theo hướng tinh gọn bộ máy.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA



TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 5 (SC5) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá chung

- Năm 2021 là một năm cực kỳ khó khăn và đầy thách thức đối với tất cả các nước trên toàn thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, đại dịch Covid -19 bùng phát lần thứ 4 đã làm cho cả thế giới chao đảo, chuỗi sản xuất và cung ứng vật tư, hàng hoá trên toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy do phải đóng cửa các loại hình vận chuyển hàng hoá dịch vụ, thế giới phải sống trong những ngày cách ly, giãn cách, không thể giao thương giữa các nước làm cho sản xuất, lưu thông hàng hoá bị ách tắc, đình đốn, suy giảm nghiêm trọng.
- Từ tháng 07 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành phía nam phải áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, Công ty đã phải tạm dừng nhiều công trình. Mặt khác biến động giá cả vật tư lên cao gây ảnh hưởng lớn đối với tiến độ và kế hoạch SXKD.
- Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt quyết tâm thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, cùng phát huy được sức mạnh tập thể, ý chí từng cá nhân nòng cốt, xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó, khí thế thi đua sản xuất kinh doanh sôi nổi và tinh thần nhiệt huyết với công việc trong cán bộ, nhân viên toàn công ty.
- Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện cả năm, mặc dù có một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt so với kỳ vọng, nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động được thực hiện đầy đủ.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % TH/KH
A	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.500	2.209	88,36
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.450,5	2.116	86,35

	- Giá trị kinh doanh BĐS	Tỷ đồng	0	0	0
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	49,5	93	187,88
B	Giá trị tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.091	1.729,04	82,69
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	2.031	1.639,85	80,74
	- Doanh thu kinh doanh BĐS	Tỷ đồng	15	12,24	81,58
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	45	76,95	171
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	44,1	43,04	97,59
D	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35,28	33,95	96,24
E	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	199	185,24	93,08
F	Cổ tức trên mỗi cổ phần	%	20	DK 20	100

3. Đánh giá các hoạt động chính của Công ty

a. Lĩnh vực đấu thầu và thi công xây lắp:

✚ Công tác đấu thầu:

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nâng cao chất lượng tiếp thị ở các địa bàn truyền thống, đồng thời mở rộng tiếp thị ở các địa bàn mới. Trong năm 2021, Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu nhiều công trình thi công xây lắp với tổng giá trị là 3.203 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho năm kế hoạch và gởi đầu cho những năm sau, trong đó có các hợp đồng giá trị lớn như: Gói thầu thi công xây lắp Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức (767,7 tỷ đồng); Gói thầu thi công xây lắp cải tạo, xây dựng Bệnh viện An Bình giai đoạn 2 (463,7 tỷ đồng); XD HT thu gom nước thải riêng và các tuyến cống chuyển nước mưa về sông Hàn cho lưu vực từ đường Hồ Xuân Hương đến giáp tỉnh Quảng Nam (629,8 tỷ đồng)...

✚ Công tác thi công xây lắp:

- Với hơn 12 công trình Công ty đang triển khai thi công trong năm 2021 đạt giá trị sản lượng 2.209 tỷ đồng, các Xí nghiệp trực thuộc, các đội thi công và phòng ban Công ty luôn chủ động phối hợp lập kế hoạch, triển khai thực hiện và hoàn thành theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư, như công trình: Cấp nước khu liên hợp Bình Dương (Nhà máy Tân Hiệp) công suất 100.00 m³/ngày đêm, Lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Nguyễn Đình Chiểu (từ cầu Điện Biên Phủ đến ngã sáu Cộng Hoà); Nâng cấp mở rộng Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu; Hạng mục ký túc xá và Hội trường Học viện cán bộ thành phố (Giai đoạn 3),.....đã bàn giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật cho chủ đầu tư.
- Công tác quyết toán, thu hồi vốn được đảm bảo kịp thời, các dự án tồn đọng về công tác thanh quyết toán cơ bản đã được giải quyết; Công tác vay vốn bảo lãnh, thế chấp quyết toán nội bộ của các đơn vị được được kiểm soát kỹ, hóa đơn chứng từ được kiểm soát đảm bảo đúng quy định, định mức, cấp phối của Nhà nước rồi mới hạch toán ; công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tại các công trình luôn được các đơn vị thi công đặt lên hàng đầu và thường xuyên kiểm tra, vì thế trong năm 2021 không có tai nạn lao động nghiêm trọng nào xảy ra.

b. Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh địa ốc:

- Trong năm qua, công ty không thực hiện đầu tư dự án nhà ở nào mới mà tập trung

cho các dự án đã có. Dự án khu nhà ở Phường Phước Long B, TP.Thủ Đức công ty đã triển khai xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giai đoạn I; toàn bộ khách hàng đã xây dựng nhà ở trong thời gian gia hạn của dự án và hiện tại công ty đang phối hợp với khách hàng nộp hồ sơ xác lập sở hữu nhà ở; giai đoạn II đang tiến hành lập thủ tục đầu tư với diện tích khoảng 4,35 ha, tổng mức vốn đầu tư dự kiến hơn 1.640 tỷ VNĐ.

- Các mặt bằng kinh doanh tại các khu chung cư thuộc quyền sử dụng của công ty và tại trụ sở làm văn phòng được khách hàng thuê ổn định, lâu dài. Do tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty đã miễn giảm tiền thuê mặt bằng kinh doanh cho các khách hàng. Giá trị miễn giảm từ 50% đến 100% tiền thuê mặt bằng từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021.
- Công tác quản lý vận hành tại các cụm chung cư mà công ty có hợp đồng với các Chủ đầu tư luôn đảm bảo an toàn, thông suốt và hiệu quả.

c. Các lĩnh vực SXKD khác:

- Kinh doanh vật tư năm 2021 có mức tăng trưởng không như kỳ vọng do tình hình dịch bệnh kéo dài, nhiều đơn vị thi công phải ngưng hoạt động dẫn đến không có được những đơn hàng lớn, tổng giá trị sản lượng vật tư bán ngoài năm 2021 chỉ đạt 75,5 tỷ đồng.

d. Công tác tổ chức nhân sự:

- Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động có hợp đồng là 460 người, mọi lao động đều được đảm bảo tất cả các quyền lợi theo quy định của pháp luật; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 10.000.000 đ/tháng.
- Các chính sách đối với người lao động của Công ty được chú trọng và quan tâm hợp lý. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN... tiền lương và phúc lợi đối với người lao động trên cơ sở tuân thủ Bộ Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể và căn cứ theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Với tinh thần luôn luôn chia sẻ với xã hội, với cộng đồng, công ty đã dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động từ thiện. Trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021, công ty đã tổ chức phát quà cho hơn 100 bệnh nhân tại bệnh viện Ung bướu TP. HCM; dịp lễ, tết công ty đã ủng hộ nhiều phần quà tới các địa phương mà công ty đang hoạt động kinh doanh, nhất là tại trụ sở chính P. 14, Q. Bình Thạnh, để cùng chung tay với chính quyền sở tại giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn, neo đơn đón tết.

f. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu:

✚ **Cổ phần:** Tổng số cổ phiếu của Công ty: 14.984.550 (trong đó có 1.051 cổ phiếu quỹ)

✚ **Cơ cấu cổ đông**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0



2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	170.511	1,14	2
	- Trong nước	170.511	1,14	2
	- Nước ngoài	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.335.420	48,95	1
	- Trong nước	7.335.420	48,95	1
	- Nước ngoài	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	1.051	0,01	1
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.477.568	49,90	1.319
	- Trong nước	6.833.839	45,61	1.179
	- Nước ngoài	643.729	4,30	140
TỔNG CỘNG		14.984.550	100	1.323
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		14.340.821	95,70	1.183
<i>- Nước ngoài</i>		643.729	4,30	140

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Trên cơ sở giá trị các hợp đồng xây lắp đã có và dự báo những khó khăn thuận lợi trong năm 2022 như: Đại dịch Covid chưa thể chấm dứt, giá cả vật tư XD biến động không ngừng leo thang do ảnh hưởng của Chiến tranh Nga- Ukraina ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu và trong nước. Ban TGD đã đề ra những chỉ tiêu như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ TH 2021
A	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.209	2.400	108,6
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.116	2.300	108,7
	- Giá trị kinh doanh BĐS	Tỷ đồng	0	0	0
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	93	100	107,5
B	Giá trị tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.729,04	1.800	104,1
	- GT doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	1.639,85	1.700	103,67
	- GT doanh thu KD BĐS	Tỷ đồng	12,24	10	81,72
	- GT doanh thu KD khác	Tỷ đồng	76,95	90	116,96
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,04	22,10	51,35
D	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,95	17,68	52,07
E	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	185,24	168	90,69
F	Cổ tức trên mỗi cổ phần	%	20	10	50

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

a. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát sử dụng vốn và cung cấp vốn để đảm bảo công trình, dự án thi công đạt tiến độ đề ra, để công trình sớm được hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư, quyết toán thu hồi vốn nhanh giúp tăng tốc độ vòng quay vốn lưu động.
- Nhanh chóng thu hồi các khoản nợ phải thu, đảm bảo dòng tiền lưu chuyển nhanh trong việc thực hiện thi công các dự án, nhằm giảm dư nợ vay ngân hàng từ đó tạo cơ hội giảm chi phí lãi vay để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn thanh toán từ các công trình, bộ phận tài chính công ty chủ động làm việc với các đối tác ngân hàng và tổ chức tín dụng để có được các hạn mức tín dụng phù hợp nhằm cung cấp đủ vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b. Công tác tổ chức nhân sự

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự có chất lượng, có trình độ chuyên môn phù hợp.
- Xây dựng cơ chế tiền lương, chế độ đãi ngộ để khuyến khích cán bộ, nhân viên làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

c. Lĩnh vực đấu thầu và thi công xây lắp:

✦ Công tác tiếp thị và đấu thầu:

Công ty xác định Xây lắp là mảng kinh doanh chủ đạo do vậy công tác tiếp thị và đấu thầu sẽ là tiền đề cho công việc gói thầu các năm sau do vậy:

- Duy trì và mở rộng thêm các mối quan hệ tìm việc để đảm bảo nguồn công việc. Lựa chọn, tiếp thị, đấu thầu các công trình đang là thế mạnh năng lực của công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tổ chức tốt công tác đấu thầu, đặc biệt là đấu thầu qua mạng. Nghiên cứu kỹ Hồ sơ dự thầu, tính toán tối ưu biện pháp và kỹ chi tiết giá thi công, để đảm bảo giá thầu cạnh tranh.

✦ Công tác quản lý thi công xây lắp

- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, chất lượng công trình và an toàn lao động. Quản lý chặt chẽ khối lượng tại công trình, đi kèm với tiến độ thực hiện và tiến độ giải ngân vay vốn. Có giải pháp đảm bảo sản lượng, doanh thu. Lãnh đạo các đơn vị phải chỉ đạo và trực tiếp giải quyết các vướng mắc về công tác nghiệm thu thanh toán, trượt giá, đáp ứng yêu cầu dòng tiền và hiệu quả. Có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ với các dự án đã hoàn thành, quyết toán dứt điểm với chủ đầu tư.
- Công tác chỉ đạo điều hành phải bám sát theo hợp đồng đã ký với các chủ đầu tư; yêu cầu về chất lượng, tiến độ và an toàn phải được quan tâm đặc biệt; chủ động, linh hoạt cho từng dự án, áp dụng khoa học kỹ thuật thi công tiên tiến, biện pháp tổ chức thi công hợp lý tránh để xảy ra lãng phí, thất thoát.
- Công tác bảo hộ lao động và an toàn, vệ sinh môi trường trên các công trường phải được chú trọng, quan tâm thường xuyên; định kỳ tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh môi trường cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro về tai nạn lao động có thể xảy ra.



d. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản

- Tiếp tục hoàn thiện việc thực hiện phê duyệt các thủ tục pháp lý giai đoạn II dự án Khu nhà ở Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức do công ty làm Chủ đầu tư. Theo dõi sát việc cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hộ dân có hành vi lấn chiếm đất dự án đã được chính quyền sở tại ban hành quyết định và đang thực hiện tại hiện trường, đồng thời chuẩn bị sẵn các nguồn lực như vốn, nhân lực, phương tiện để khi được phê duyệt là thực hiện khởi công ngay.
- Tiếp tục phối hợp và hỗ trợ khách hàng đã xây dựng nhà trong khu quy hoạch Giai đoạn I đúng giấy phép để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Chủ động và phát huy mối quan hệ với khách hàng lâu năm trong việc cho thuê văn phòng làm việc và các mặt bằng kinh doanh, chia sẻ, thương thảo giá thuê hợp lý trong lúc khó khăn do dịch bệnh thiên tai gây ra, đồng thời cung cấp đầy đủ các dịch vụ theo yêu cầu chính đáng của khách hàng.
- Công tác quản lý vận hành các cụm chung cư phải đặt mục tiêu an toàn và liên tục lên trên hết. Đơn vị quản lý vận hành trực thuộc công ty phải nỗ lực phấn đấu để đáp ứng ngày càng tốt hơn cuộc sống bình an, hạnh phúc của cư dân sở tại.

e. Các lĩnh vực kinh doanh khác:

- Kinh doanh vật tư thiết bị chủ yếu cung cấp cho các dự án do công ty thi công phải ổn định, giá cả phù hợp, điều kiện thanh toán theo khả năng và thỏa thuận của các bên để đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ và chất lượng.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban Tổng giám đốc công ty CPXD số 5, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua ./.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Từ

DỰ THẢO



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021)

Kính Gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022

Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban kiểm soát đã được quy định tại điều 168 & 169 luật doanh nghiệp 2020 và điều lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5.

Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Căn cứ vào tình hình SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã được kiểm toán soát xét bởi Công Ty kiểm toán DFK Việt Nam .

Ban kiểm soát xin báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021, sự tuân thủ các quy định của nhà nước, chấp hành nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công Ty Cp XD Số 5 như sau.

1. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH - BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã được kiểm toán soát xét bởi Công Ty kiểm toán DFK Việt Nam và qua công tác soát xét, ban kiểm soát kính trình đại hội số liệu báo cáo chủ yếu như sau :

Năm 2021 doanh thu thuần đạt được toàn công ty là : 1.729,04 tỷ VNĐ hoàn thành 82,69 % kế hoạch năm 2021 (*KH DT thuần 2021 là : 2.091 tỷ đồng*) và giảm 9,08 % so với năm 2020 (*Năm 2020 doanh thu thuần đạt : 1.901,90 tỷ*).

Lợi nhuận trước thuế đạt : 43,04 tỷ hoàn thành 97,59 % kế hoạch năm 2021 (*kế hoạch năm 2021 LNTT là : 44,1 tỷ*) và giảm 4,66 % so với năm 2020 (*Năm 2020 LNTT là : 45,14 tỷ*).

Lợi nhuận sau thuế đạt được : 33,95 tỷ tỷ hoàn thành 96,24 % kế hoạch năm 2021 (*Kế hoạch năm 2021 là : 35,28 tỷ*) và giảm 3,7 % so với lợi nhuận sau thuế năm 2020 (*lợi nhuận sau thuế năm 2020 là : 35,26 tỷ đồng*).

Một Số Chỉ Tiêu Tài Chính Cơ Bản:

Số TT	Chỉ Tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Chỉ Tiêu Về Khả Năng Thanh Toán		
a	Hệ số thanh toán hiện hành (<i>lần</i>)	1,14	1,16
b	Hệ số thanh toán tức thời (<i>lần</i>)	0,21	0,19
c	Hệ số thanh toán nhanh (<i>lần</i>)	0,72	0,91
2	Chỉ Tiêu Về Cơ Cấu Vốn		
a	Hệ số nợ phải trả so với Tổng tài sản (<i>%</i>)	85	84
b	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn <i>%</i>	15	16
3	Chỉ Tiêu Về Khả Năng Sinh Lợi		
a	<i>ROE</i> (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu) <i>%</i>	9,7	10,1
b	<i>ROA</i> (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản) <i>%</i>	1,42	1,62
c	Lãi Cơ Bản Trên Mỗi Cổ Phiếu (đồng)	2.266	2.000

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC & THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA CÔNG TY

1. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC :

a. Thực hiện luật thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước :

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã tuân thủ một cách nghiêm chỉnh theo qui định của nhà nước. Tổng số thuế và các khoản còn phải nộp ngân sách nhà nước của công ty đến ngày 31/12/2021 là: 31.987.200 đ.

b. Thực hiện công bố thông tin :

Năm 2021 công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời, chính xác việc công bố các thông tin của doanh nghiệp theo quy định của UBCK nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Tp HCM.

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUI ĐỊNH CHUNG CỦA CÔNG TY

a. Tình hình công nợ :

Đến thời điểm 31/12/2021 tổng dư nợ phải thu (ngắn hạn và dài hạn) của khách hàng toàn công ty là: 964 tỷ 228 triệu đồng giảm 23 % so với năm 2020 chứng tỏ trong năm qua công ty làm rất tốt công tác thu hồi vốn (Dư nợ phải thu cuối năm 2020 là : 1.253 tỷ 761 triệu đồng). Đây phần

lớn là các khoản nợ phải thu từ các công trình đã quyết toán hoặc đang thi công của công ty, các khoản nợ này đều được khách hàng xác nhận. Tình hình công nợ của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ và có tính an toàn, thanh khoản cao. (Xem thuyết minh báo cáo tài chính mục 5 trang 14; mục 7 và 8 trang 16)

b. Tình hình lập dự phòng :

Trong năm 2021 công ty tiến hành trích lập dự phòng theo đúng quy định chủ yếu là dự phòng phải trả dài hạn. Số tiền trích lập dự phòng lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2021 là : 7 tỷ 840 triệu đồng (Đây là số tiền trích lập kinh phí bảo hành các công trình XD theo qui định của nhà nước). (Xem thuyết minh báo cáo tài chính mục 18 trang 19)

3. THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY VÀ HĐQT CỔ ĐÔNG

Căn cứ nghị quyết số : 136/NQ – ĐHĐCĐTN2021 của đại hội cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2021 của Công Ty Cổ Phần XD Số 5, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau :

+Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt tỷ lệ 20% (**2.000 đ/cổ phiếu**)

Công ty đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2020 theo nghị quyết của đại hội vào ngày 16/09/2021

+ Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS :

Trong năm 2021, công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và ban kiểm soát theo đúng tỷ lệ được phép chi và đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua là 5% lợi nhuận trước thuế ; Số tiền được phép chi trong năm 2021 là : **2 tỷ 152 triệu VNĐ**; Số tiền đã chi : **1 tỷ 896 triệu VNĐ** bằng **88,1 %** số tiền được phép chi, công ty đã hạch toán số tiền thù lao đầy đủ và đúng qui định theo luật kế toán hiện hành.

+ Chọn công ty kiểm toán:

Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, HĐQT và BKS công ty đã chọn công ty kiểm toán DFK Việt Nam làm nhiệm vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2021.

+Trách nhiệm của các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý



Trong năm tài chính 2021, các thành viên HĐQT và ban TGD đã tuân thủ, chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội cổ đông vào công tác quản trị, điều hành, quản lý hoạt động SXKD của công ty, BKS chưa thấy có những dấu hiệu nào về vi phạm các qui định, qui chế trong quản lý, điều hành của ban lãnh đạo đơn vị.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của ban kiểm soát đã được quy định tại điều 168 & 169 luật doanh nghiệp 2020 và điều lệ Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5. BKS đã tiến hành thực hiện các công việc của mình theo chức trách, nhiệm vụ được giao một cách độc lập, khách quan, nghiêm túc, kịp thời, chính xác.

Trong năm 2021 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp (trừ các cuộc đột xuất) và có đủ các thành viên tham dự với nội dung chủ yếu là phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, phân tích, đánh giá báo cáo tài chính hàng quý, cả năm và các vấn đề khác mà HĐQT và ban TGD đề ra, BKS nhận thấy mọi vấn đề trong công tác điều hành và quản trị công ty đều công khai, minh bạch, hiệu quả phù hợp với các qui định của nhà nước và luôn bám sát nghị quyết của ĐHCĐ. Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng có nhiều ngày phải nghỉ làm, công trường bị đóng cửa bởi đại dịch covid 2019, cả nước đặc biệt là các tỉnh phía Nam phải thực hiện giãn cách xã hội trong nhiều ngày, nhưng khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát và người lao động được tiêm vacxin thì công ty bắt tay ngay vào tăng tốc thi công để bù đắp giá trị sản lượng cho những ngày ngừng thi công, tuy không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội cổ đông thường niên 2021 đã đề ra nhưng theo đánh giá của BKS đây là một năm thành công nhất của Công Ty Cổ Phần XD Số 5. Trong bối cảnh hàng loạt các doanh nghiệp cùng ngành nghề phải quay cuồng, vật lộn để tồn tại, cắt giảm phúc lợi, xa thải nhân công thì Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 vẫn trả lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác cho người lao động trong thời gian nghỉ giãn cách phòng dịch, không ai bị cắt giảm hoặc xa thải điều đó cho thấy hai chữ “ Tình Người ” trong giọng bão của những đồng chí lãnh đạo Công Ty Cổ Phần XD Số 5, đã luôn trân quý và coi con người là yếu tố quyết định cho mọi thắng lợi.

Đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD và công tác kế toán trong năm 2021 BKS nhận thấy tình hình tài chính công ty vẫn ổn định, phát triển, thanh khoản tốt, giá trị tổng tài sản và tổng nguồn vốn năm 2021 tăng 10,33 % so với năm 2020 trong đó (các khoản phải thu

ngắn hạn giảm 23,09 %, giá trị hàng tồn kho tăng 90,5 %); Điều đó chứng tỏ tuy dịch bệnh có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty, nhưng do đã có sự chuẩn bị và xây dựng chiến lược bền lâu từ trước (giá trị hợp đồng gối đầu và khối lượng chuyển tiếp từ năm trước sang nhiều) cùng với với sự thích ứng linh hoạt trong tình hình mới cho nên công ty vẫn có tăng trưởng, phát triển ổn định, đảm bảo an sinh xã hội tốt ; Công tác kế toán nhanh gọn, chính xác phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành .

Trong năm 2021 thù lao của BKS đã được HĐQT phân bổ là : **336 triệu đồng** .

BKS luôn luôn phối hợp nhịp nhàng với HĐQT, ban TGD trong công việc chung.

Trong năm qua BKS không nhận được đơn thư khiếu kiện, tố cáo nào của cổ đông liên quan đến công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh và sử dụng tài sản, tiền vốn tại Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 2022 :

1, Nhận xét:

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nước ta do đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4 với biến chủng delta vô cùng nguy hiểm, cả đất nước có những ngày tháng phải cùng nhau sống trong giãn cách, cách ly xã hội, đặc biệt là Tp HCM một đầu tàu kinh tế của cả nước mà phải mất 120 ngày mọi người sống trong biệt lập cách ly xã hội để ngành y tế dập dịch khiến cho sản xuất bị ngưng trệ, đình đốn không SXKD được, chính phủ đã có hàng loạt các giải pháp đột phá để điều hành, kích thích nền kinh tế, điều chỉnh lại các định chế để giúp các doanh nghiệp phục hồi SX. Tuy nhiên do dịch bệnh vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, kẻ thù vô hình luôn biến đổi khó lường và chưa có thuốc đặc trị khiến hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn, lưu thông vật tư hàng hoá bị đứt gãy, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động nhiều ngày như hàng không, du lịch....Tuy nhiên bằng sự nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm của toàn đảng, toàn dân cùng sự năng động nhạy bén thích ứng nhanh của cộng đồng doanh nghiệp cho nên trong năm 2021 Việt Nam là một trong số ít nước trên thế giới thành công trong việc thực hiện thành công mục tiêu kép, vừa khống chế được dịch bệnh vừa duy trì sản xuất và có tăng trưởng dương (GDP tăng 2,58 %), chỉ số giá tiêu dùng CPI chỉ tăng 1,84 % thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra là 4 % , hệ thống tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế được duy trì ổn định, lãi suất ngân hàng ít biến động và được điều chỉnh linh hoạt theo chỉ đạo của chính phủ, vốn đầu tư nước ngoài FDI vẫn tìm đến Việt

Nam. Trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ viên chức, người lao động Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tích cực lao động sản xuất trong tình hình mới để đạt được kết quả kinh doanh như trình bày ở trên.

2, Đánh giá tình hình :

Bước vào năm 2022 đất nước ta nói riêng và cả thế giới nói chung vẫn đang đứng trước những thách thức mới với những biến chủng mới của covid19, mặc dù đã có vacxin nhưng vẫn còn đầy những mối đe dọa với bất kỳ quốc gia nào. Ngoài ra năm 2022 là năm đảng, nhà nước và chính phủ tập trung nguồn lực chủ yếu cho đầu tư công là làm đường và hạ tầng kỹ thuật coi đây là dòng vốn mới cho phát triển kinh tế của các năm sau, việc dành nguồn lực cho đầu tư xây dựng và BĐS có phần hạn hẹp, do vậy sẽ có ảnh hưởng lớn đến những doanh nghiệp xây dựng trong việc tìm kiếm công việc. Ngoài ra vấn đề lạm phát tăng cao sẽ là thách thức đối với mọi doanh nghiệp; Đứng trước những dự báo đó, chúng ta cần có những đánh giá, dự báo chính xác, kịp thời để xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2022 sát với tình hình thực tế để kết quả SXKD đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo an toàn vốn .

Trên đây là báo cáo của BKS về việc chấp hành chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, điều lệ của công ty, kết quả SXKD, tình hình tài chính năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 trình đại hội. Xin kính chúc quý cổ đông thật nhiều sức khỏe, bình an và hạnh phúc.

Trân trọng!

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Vũ Văn Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 24

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch
	Ông Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên
	Ông Trần Đạt Thịnh	Thành viên
	Ông Phạm Quốc Tuấn	Thành viên
Ban Kiểm toán nội bộ	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 18/3/2021)
	Bà Phạm Thị Thủy Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/3/2021)
Ban Kiểm soát	Ông Vũ Văn Hùng	Trưởng ban
	Bà Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên
	Bà Vũ Thị Hằng	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Phạm Văn Từ	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Đức Hanh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đặng Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Hoài Thanh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Văn Từ
Tổng Giám đốc
Ngày 09 tháng 3 năm 2022

Số: 192/2021/DFK-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông,
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là "Công ty") gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 09 tháng 3 năm 2022 từ trang 04 đến trang 24 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM



Nguyễn Lương Nhân
Tổng Giám đốc
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0182-2018-042-1



Lê Đình Huyền
Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1756-2018-042-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.285.387.436.284	2.054.848.781.338
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	422.714.925.442	343.303.922.506
1. Tiền	111		353.400.562.702	230.004.888.919
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.314.362.740	113.299.033.587
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	13.018.155.110	13.018.155.110
1. Chứng khoán kinh doanh	121		13.018.155.110	13.018.155.110
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		964.228.728.216	1.253.761.593.558
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	400.225.698.302	676.362.578.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	288.199.705.096	329.236.666.293
3. Các khoản phải thu khác	136	8	275.803.324.818	248.162.348.379
IV. Hàng tồn kho	140	9	831.736.869.801	436.522.246.089
1. Hàng tồn kho	141		831.736.869.801	436.522.246.089
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		53.688.757.715	8.242.864.075
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.874.002.605	326.429.588
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.728.733.968	-
3. Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	10	1.086.021.142	7.916.434.487
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.591.106.795	115.849.170.978
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.135.168.620	66.144.423.281
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	63.135.168.620	66.144.423.281
Nguyên giá	222		109.046.684.707	108.362.144.554
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.911.516.087)	(42.217.721.273)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		863.931.250	863.931.250
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(863.931.250)	(863.931.250)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		43.000.000.000	43.000.000.000
1. Đầu tư nắm đến ngày đáo hạn	255	6	43.000.000.000	43.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.455.938.175	6.704.747.697
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.455.938.175	6.704.747.697
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.394.978.543.079	2.170.697.952.316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.046.505.913.191	1.820.923.049.305
I. Nợ ngắn hạn	310		2.012.121.745.028	1.778.903.752.597
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	407.388.087.662	379.111.280.479
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	1.062.382.599.552	851.195.643.869
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		31.987.200	31.987.200
4. Phải trả công nhân viên	314		213.085.023	694.424.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.044.847.273	330.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	48.910.176.656	28.158.604.441
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	483.677.252.293	513.718.456.035
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	16	7.473.709.369	5.663.355.973
II. Nợ dài hạn	330		34.384.168.163	42.019.296.708
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	13	136.500.000	136.500.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	17	26.406.936.889	26.518.956.393
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	7.840.731.274	15.363.840.315
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		348.472.629.888	349.774.903.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	348.472.629.888	349.774.903.011
1. Vốn điều lệ	411		149.845.500.000	149.845.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	411a		149.845.500.000	149.845.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.950.000.000	20.950.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.510.000)	(10.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		73.657.688.034	73.657.688.034
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.029.951.854	105.332.224.977
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		70.076.313.581	70.072.802.338
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		33.953.638.273	35.259.422.639
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.394.978.543.079	2.170.697.952.316

mar

hmt



Tô Thị Tuyết Mai
Người lập
Ngày 09 tháng 3 năm 2022

Phan Chí Hiếu
Kế toán trưởng

Phạm Văn Từ
Tổng Giám đốc

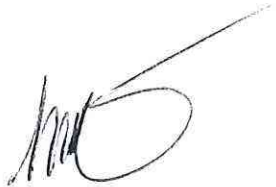
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2021	2020
1. Doanh thu bán hàng	01		1.729.037.629.403	1.901.896.760.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng	10	20	1.729.037.629.403	1.901.896.760.840
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.645.302.766.941	1.802.547.070.055
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		83.734.862.462	99.349.690.785
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	8.020.130.092	9.631.486.547
7. Chi phí tài chính	22	23	30.350.784.063	38.467.737.969
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		30.350.784.063	38.417.923.539
8. Chi phí bán hàng	24		1.256.502.070	1.084.976.296
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.009.253.333	24.047.463.844
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		43.138.453.088	45.380.999.223
11. Thu nhập khác	31		1.409.501	21.236.242
12. Chi phí khác	32		101.043.513	260.620.523
13. Lợi nhuận khác	40		(99.634.012)	(239.384.281)
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.038.819.076	45.141.614.942
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	9.085.180.803	9.882.192.303
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		33.953.638.273	35.259.422.639
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.266	2.000



Tô Thị Tuyết Mai
Người lập
Ngày 09 tháng 3 năm 2022



Phan Chí Hiếu
Kế toán trưởng



Phạm Văn Từ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**Mẫu B 03-DN**
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2021	2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lãi trước thuế	01	43.038.819.076	45.141.614.942
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.119.254.661	4.295.783.677
Các khoản dự phòng	03	(7.523.109.041)	(6.068.182)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.809.310.907)	(6.907.674.834)
Chi phí lãi vay	06	30.350.784.063	38.417.923.539
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	62.176.437.852	80.941.579.142
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	319.494.550.150	(390.931.296.960)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(388.189.355.783)	(44.377.997.834)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	186.659.392.642	459.545.797.041
Tăng chi phí trả trước	12	(298.763.495)	(5.875.614.444)
Tiền lãi vay đã trả	14	(39.141.301.346)	(38.417.923.539)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.502.318.849)	(11.242.062.759)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	3.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.478.560.000)	(3.961.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	132.720.081.171	45.684.180.647
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.110.000.000)	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(20.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.979.044.694
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức nhận được	27	7.809.310.907	6.907.674.834
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.699.310.907	(9.113.280.472)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.046.402.898.812	1.700.506.222.426
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.076.444.102.554)	(1.709.864.611.418)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29.967.185.400)	(29.966.946.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(60.008.389.142)	(39.325.334.992)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	79.411.002.936	(2.754.434.817)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	343.303.922.506	346.058.357.323
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	422.714.925.442	343.303.922.506


Tô Thị Tuyết Mai
Người lập
Ngày 09 tháng 3 năm 2022

Phan Chí Hiếu
Kế toán trưởngPhạm Văn Từ
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4103002004, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2003 và đăng ký sửa đổi lần thứ mười sáu (16) ngày 30/11/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SC5.

Trụ sở chính đặt tại số 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Chi tiết các đơn vị trực thuộc tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Tên công ty con	Hoạt động chính
1	Xí nghiệp Xây dựng Số 1	Xây dựng công trình
2	Xí nghiệp Xây dựng Số 2	Xây dựng công trình
3	Xí nghiệp Xây dựng Số 3	Xây dựng công trình
4	Xí nghiệp Xây dựng Số 4	Xây dựng công trình
5	Xí nghiệp Xây dựng Số 5	Xây dựng công trình
6	Xí nghiệp Xây dựng Số 6	Xây dựng công trình
7	Xí nghiệp Xây dựng số 7	Xây dựng công trình
8	Xí nghiệp Xây dựng Số 9	Xây dựng công trình
9	Xí nghiệp Xây dựng số 10	Xây dựng công trình
10	Xí nghiệp Xây dựng số 15	Xây dựng công trình
11	Xí nghiệp Xây dựng và Quản lý Dịch vụ	Xây dựng công trình
12	Xí nghiệp Cơ giới và Thiết bị	Xây dựng công trình
13	Xí nghiệp Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	Xây dựng công trình
14	Xí nghiệp Đầu tư Xây dựng	Xây dựng công trình
15	Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư – Thương mại và Dịch vụ	Kinh doanh vật tư xây dựng

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất, mộc xây dựng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Là các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư khác

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

- Phần mềm, website và tài sản vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 30
Máy móc, thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời gian khấu hao là 13 năm.

Nguyên tắc kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoãn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ với Thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi lập Bảng cân đối kế toán tại thời điểm lập báo cáo.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các năm tài chính sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều năm.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số năm đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau và sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh khoản giảm trừ.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:
 - Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	53.696.310.400	21.587.209.377
Tiền gửi ngân hàng	299.704.252.302	208.417.679.542
Các khoản tương đương tiền	69.314.362.740	113.299.033.587
Tổng	422.714.925.442	343.303.922.506

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp Đà Nẵng	54.472.213.000	-
Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Công trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM	15.357.853.000	15.054.702.905
Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	-	31.869.322.998
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam	8.296.626.128	14.633.217.192
Ban quản lý dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng		13.255.070.945
Công ty CP Nước Môi trường Bình Dương	16.030.192.519	52.968.182.669
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại - Sản xuất - Xây dựng Đồng Mê Kông	59.623.565.200	59.623.565.200
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công trình Thủy lợi Đồng Nai	-	10.517.656.089
Công ty TNHH TM DV Xây dựng Mã Thượng	-	22.954.118.616
Công ty CP Huỳnh Gia Huy	19.891.728.604	28.306.849.114
Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	19.317.677.189	18.122.120.332
Công ty CP HD Huy Hoàng	-	27.771.099.578
Công ty TNHH Đầu tư - Tư vấn - Xây dựng Thiệp Mới	33.100.501.301	105.838.640.467
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc	16.972.334.210	29.643.880.647
Công ty TNHH TM Xây dựng Quang Đức	-	66.593.020.881
Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	15.435.895.108	10.610.407.823
Phải thu của các khách hàng khác	196.199.325.043	168.600.723.430
Tổng	400.225.698.302	676.362.578.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự Phòng	Giá gốc	Dự Phòng
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu OTC, bao gồm				
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phương Nam (NJC)	1.081.650.000	-	1.081.650.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	729.500.000	-	729.500.000	-
Công ty CP Xây dựng Số 14 (CC14)	5.137.544.110	-	5.137.544.110	-
Công ty CP Thủy điện Dakr'tih	6.069.461.000	-	6.069.461.000	-
Tổng	13.018.155.110	-	13.018.155.110	-

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự Phòng	Giá gốc	Dự Phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	43.000.000.000	-	43.000.000.000	-
Tổng	43.000.000.000	-	43.000.000.000	-

Trái phiếu Công ty đang nắm giữ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 bao gồm:

+ 300 trái phiếu có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn vào năm 2027, mệnh giá một trái phiếu là 10.000.000 VND. Lãi suất bằng lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả sau, định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong năm 2018, riêng tiền lãi cho kỳ thanh toán lãi thứ 10 của trái phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc trái phiếu vào ngày đáo hạn. Trừ khi được mua lại trước hạn theo các quy định của các điều khoản và điều kiện của trái phiếu, các trái phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của trái phiếu vào ngày đáo hạn.

+ 200.000 trái phiếu có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn vào năm 2031, mệnh giá một trái phiếu là 100.000 đồng. Lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 1%/năm. Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ một (01) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu. Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 05 (năm) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi năm thứ 05 (năm) sẽ được thanh toán cùng tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó.

+ 200.000 trái phiếu có kỳ hạn 08 năm; đáo hạn vào năm 2028; mệnh giá một trái phiếu là 100.000 đồng. Lãi suất áp dụng cho toàn bộ thời gian 08 (tám) năm là lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + 0,9%/năm. Tiền lãi trái phiếu 2028 được trả định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu 2028; Nếu trái phiếu 2028 được tổ chức phát hành mua lại vào ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028 thì ngày thanh toán lãi năm thứ 3 sẽ là ngày thanh toán lãi cuối cùng của trái phiếu 2028 và tiền lãi năm thứ 3 sẽ được thanh toán cùng tiền gốc trái phiếu 2028 vào ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028; Nếu ngày thanh toán lãi trái phiếu 2028 và/hoặc ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028 và/hoặc ngày đáo hạn trái phiếu 2028 và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là ngày làm việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo sau ngày đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật - Công nghệ - Minh Tâm	20.245.229.017	-
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Phát triển Bạch Đằng Đà Nẵng	-	20.055.276.732
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO	148.599.214.810	106.259.547.216
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Thanh Trọng Hiếu	63.646.178.553	89.617.942.126
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Bảo Lâm Phương	7.826.709.611	19.302.457.321
Công ty CP VIWASEEN3	-	36.819.103.223
Công ty CP HD Huy Hoàng	6.244.033.799	11.017.425.700
Khác	41.638.339.306	46.164.913.975
Tổng	<u>288.199.705.096</u>	<u>329.236.666.293</u>

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng (*)	230.160.254.126	-	200.151.984.017	-
Đặt cọc ký cược ký quỹ ngắn hạn	1.457.879.036	-	448.497.244	-
Công ty TNHH Đầu tư Sato (**)	34.031.011.935	-	34.031.011.935	-
Phải thu khác	10.154.179.721	-	13.530.855.183	-
Tổng	<u>275.803.324.818</u>	<u>-</u>	<u>248.162.348.379</u>	<u>-</u>

(*) Các khoản tạm ứng cho các đội trường thi công công trình.

(**) Đây là số tiền Công ty TNHH Đầu tư Sato còn nghĩa vụ phải góp để hoàn thành dự án "Chỉnh trang đô thị khu vực đầu cầu Thủ Thiêm, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh".

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên vật liệu	3.645.857.993	-	-	-
Công cụ dụng cụ	4.416.818	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	828.086.594.990	-	436.522.246.089	-
	<u>831.736.869.801</u>	<u>-</u>	<u>436.522.246.089</u>	<u>-</u>

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, bao gồm:

	31/12/2021		01/01/2021	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
Công trình Bệnh viện đa khoa Khu vực Hóc Môn	325.133.759.472		4.594.398.765	
Công trình Bệnh viện đa khoa Thủ Đức	69.142.041.348		-	
Công trình Trạm bơm thủy lợi Định Quán, Đồng Nai	45.371.699.893		51.310.246.346	
Công trình khác	388.439.094.277		380.617.600.978	
Tổng	<u>828.086.594.990</u>		<u>436.522.246.089</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. THUẾ PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

	01/01/2021	Số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp	31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.529.141.624	9.085.180.803	4.502.318.849	946.279.670
Thuế Thu nhập cá nhân	117.530.434	2.575.842.068	2.598.053.106	139.741.472
	5.646.672.058	11.661.022.871	7.100.371.955	1.086.021.142

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2021	102.143.251.284	4.846.257.990	1.105.349.133	267.286.147	108.362.144.554
Tăng trong năm	-	1.110.000.000	-	-	1.110.000.000
Giảm trong năm	-	-	(425.459.847)	-	(425.459.847)
Tại ngày 31/12/2021	102.143.251.284	5.956.257.990	679.889.286	267.286.147	109.046.684.707
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2021	(36.251.494.674)	(4.626.591.321)	(1.105.349.133)	(234.286.145)	(42.217.721.273)
Khấu hao trong năm	(3.572.421.324)	(513.833.335)	-	(33.000.002)	(4.119.254.661)
Giảm trong năm	-	-	425.459.847	-	425.459.847
Tại ngày 31/12/2021	(39.823.915.998)	(5.140.424.656)	(679.889.286)	(267.286.147)	(45.911.516.087)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2021	65.891.756.610	219.666.669	-	33.000.002	66.144.423.281
Tại ngày 31/12/2021	62.319.335.286	815.833.334	-	-	63.135.168.620

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 4.182.343.832 VND (tại ngày 31/12/2020 là 3.095.985.497 VND).

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Cúc Phương	8.628.246.897	8.628.246.897	8.628.246.897	8.628.246.897
Công ty CP Thép Quang Tiến	11.018.971.557	11.018.971.557	19.628.981.767	19.628.981.767
Công ty CP Bê tông Hồng Hà	28.346.659.479	28.346.659.479	31.297.118.518	31.297.118.518
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng An Thanh Hải	2.231.231.194	2.231.231.194	20.626.081.590	20.626.081.590
Công ty TNHH MTV TM Thanh Dung	28.504.121.618	28.504.121.618	33.436.589.399	33.436.589.399
Công ty CP Xây dựng FAS	6.801.034.872	6.801.034.872	11.357.819.853	11.357.819.853
Công ty CP XD & TM Đức Hùng	13.878.640.025	13.878.640.025	14.451.629.301	14.451.629.301
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Thành Dương	13.080.526.230	13.080.526.230	16.842.431.900	16.842.431.900
Công ty CP HD Huy Hoàng	13.033.657.088	13.033.657.088	-	-
Công ty CP Tân Bình	13.734.484.844	13.734.484.844	-	-
Công ty CP Maxwell Việt Nam	19.132.823.994	19.132.823.994	11.205.920.803	11.205.920.803
Công ty CP Xây lắp điện Biwase	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Công ty TNHH SX CK Thành Lộc	10.552.116.005	10.552.116.005	13.517.872.261	13.517.872.261
Công ty CP VIWASEEN3	26.675.933.681	26.675.933.681	-	-
Các nhà cung cấp khác	201.769.640.178	201.769.640.178	198.118.588.190	198.118.588.190
Tổng	407.388.087.662	407.388.087.662	379.111.280.479	379.111.280.479

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngắn hạn	1.062.382.599.552	851.195.643.869
Khách hàng ứng trước các công trình xây lắp	1.061.947.140.179	842.926.267.056
Khách hàng ứng trước các dịch vụ khác	435.459.373	8.269.376.813
Dài hạn	136.500.000	136.500.000
Khu quy hoạch - Phường Phước Long B - Quận 9	136.500.000	136.500.000
Tổng	<u>1.062.519.099.552</u>	<u>851.332.143.869</u>

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	665.332.334	638.041.134
Bảo hiểm xã hội	95.723.903	90.730.022
Phải trả các đội nhận khoán thi công các công trình xây lắp	3.115.159.004	3.765.777.067
Kinh phí bảo trì tạm thu của các căn hộ trong các dự án chung cư	3.424.495.636	2.526.868.335
Ông Nguyễn Văn Cường	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Trần Hồng Minh	10.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	21.609.465.779	11.137.187.883
Tổng	<u>48.910.176.656</u>	<u>28.158.604.441</u>

15. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2021	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	450.574.236.141	866.710.346.742	885.286.757.717	431.997.825.166
Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	42.342.969.240	46.837.201.152	78.501.159.577	10.679.010.815
Ngân hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh Sài Gòn	20.801.250.654	31.319.495.257	39.058.088.123	13.062.657.788
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	101.535.855.661	73.598.097.137	27.937.758.524
Tổng	<u>513.718.456.035</u>	<u>1.046.402.898.812</u>	<u>1.076.444.102.554</u>	<u>483.677.252.293</u>

Tại ngày 30/09/2021, Công ty đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT906-SC5 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3, với hạn mức 700.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho quy định theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền tài sản được quy định cụ thể trong các hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số TS01, TS02, TS03, TS04, TS05, TS06/2019-HĐBD/NHCT906-SC5 ký ngày 20/08/2019.

Tại ngày 26/11/2020, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng số 441.0149/2020/HĐHM-PN/PGB.SG với Ngân hàng TMCP xăng Dầu Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn, với hạn mức 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở L/C; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Hợp đồng tín dụng này không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)**

Tại ngày 14/12/2020, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng số 9378583.20 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn, với hạn mức 70.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản phải thu và quyền đòi nợ hình thành từ các hợp đồng thi công.

Tại ngày 28/4/2021, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 2804 với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, với hạn mức 200.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh; lãi suất cho quy định của Ngân hàng. Khoản vay này là khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

16. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

	2021	2020
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01	5.663.355.973	5.906.979.398
Phát sinh tăng	5.288.913.396	3.717.676.575
Phát sinh giảm	(3.478.560.000)	(3.961.300.000)
Tại ngày 31/12	<u><u>7.473.709.369</u></u>	<u><u>5.663.355.973</u></u>

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả vốn hợp tác đầu tư	24.455.000.000	24.455.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.951.936.889	2.063.956.393
Tổng	<u><u>26.406.936.889</u></u>	<u><u>26.518.956.393</u></u>

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	7.840.731.274	15.369.908.497
Tổng	<u><u>7.840.731.274</u></u>	<u><u>15.369.908.497</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ Đầu tư & Phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	103.754.476.913	348.197.154.947
Lợi nhuận	-	-	-	-	35.259.422.639	35.259.422.639
Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-	(3.714.676.575)	(3.714.676.575)
Cổ tức	-	-	-	-	(29.966.998.000)	(29.966.998.000)
Tại ngày 31/12/2020	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	105.332.224.977	349.774.903.011
Lợi nhuận	-	-	-	-	33.953.638.273	33.953.638.273
Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-	(5.288.913.396)	(5.288.913.396)
Cổ tức	-	-	-	-	(29.966.998.000)	(29.966.998.000)
Tại ngày 31/12/2021	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	104.029.951.854	348.472.629.888

Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	14.984.550	14.984.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.984.550	14.984.550
Cổ phiếu phổ thông	14.984.550	14.984.550
Cổ phiếu quỹ	1.051	1.051
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.983.499	14.983.499
- Cổ phần phổ thông	14.983.499	14.983.499

Mệnh giá: 10.000 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

20. DOANH THU THUẦN

	2021	2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.639.851.216.742	1.620.397.014.479
Doanh thu kinh doanh nhà	12.236.914.295	40.782.441.390
Doanh thu cung cấp dịch vụ	76.949.498.366	240.717.304.971
Tổng	1.729.037.629.403	1.901.896.760.840

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2021	2020
	VND	VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.568.235.117.360	1.550.335.833.316
Giá vốn kinh doanh nhà	7.108.827.273	19.694.368.349
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	69.958.822.308	232.516.868.390
Tổng	1.645.302.766.941	1.802.547.070.055

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021	2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.895.908.811	6.603.135.834
Cổ tức được chia	913.402.096	304.539.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	210.819.185	2.723.811.713
Tổng	8.020.130.092	9.631.486.547

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	30.350.784.063	38.417.923.539
Khác	-	49.814.430
Tổng	30.350.784.063	38.467.737.969

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	43.038.819.076	45.141.614.942
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	3.089.819.233	3.489.681.595
Chi phí không được trừ	3.089.819.233	3.489.681.595
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	(913.402.096)	(304.539.000)
Thu nhập từ nhận cổ tức	(913.402.096)	(304.539.000)
Thu nhập chịu thuế	45.215.236.213	48.326.757.537
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.043.047.242	9.665.351.507
Thuế TNDN truy thu từ các năm trước	42.133.561	216.840.796
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.085.180.803	9.882.192.303

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.953.638.273	35.259.422.639
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(5.288.913.396)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.953.638.273	29.970.509.243
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.983.499	14.983.499
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.266	2.000

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	810.995.420.050	931.994.051.272
Chi phí nhân công	55.809.514.727	80.336.692.843
Chi phí sử dụng máy thi công	315.875.406.061	197.734.728.797
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.354.724.552	556.316.099.818
Chi phí khác	103.689.851.989	102.170.678.430
Tổng	1.975.724.917.379	1.868.552.251.160

27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập khác
		VND
Ông Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	384.000.000
Ông Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	1.128.500.000
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	625.000.000
Ông Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	480.000.000
Ông Phạm Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	333.000.000
Bà Phạm Thị Thùy Phương	Thành viên Kiểm toán nội bộ	206.000.000
Ông Vũ Văn Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	485.050.000
Bà Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên Ban kiểm soát	330.000.000
Bà Vũ Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	252.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	400.000.000
Ông Bùi Đức Hanh	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Đặng Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Nguyễn Hoài Thanh	Phó Tổng Giám đốc	240.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***28. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty lập báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Xây lắp; Đầu tư và kinh doanh Bất động sản; Cung cấp vật tư và dịch vụ khác.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
TÀI SẢN				
Tài sản cố định	815.833.334	-	62.319.335.286	63.135.168.620
Các khoản phải thu	954.457.403.743	4.370.270.003	5.401.054.470	964.228.728.216
Hàng tồn kho	799.570.987.280	32.165.882.521	-	831.736.869.801
Tài sản chung	-	-	-	535.877.776.442
Tổng tài sản	1.754.844.224.357	36.536.152.524	67.720.389.756	2.394.978.543.079
NỢ PHẢI TRẢ				
Các khoản phải trả	1.562.616.862.847	136.500.000	75.298.051	1.562.828.660.898
Phải trả tiền vay	483.677.252.293	-	-	483.677.252.293
Tổng nợ phải trả	2.046.294.115.140	136.500.000	75.298.051	2.046.505.913.191

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021:

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.639.851.216.742	12.236.914.295	76.949.498.366	1.729.037.629.403
Kết quả kinh doanh bộ phận	71.616.099.382	5.128.087.022	6.990.676.058	83.734.862.462
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.734.862.462
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư (doanh thu tài chính)	-	-	-	8.020.130.092
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(30.350.784.063)
Thu nhập khác	-	-	-	(18.365.389.415)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	43.038.819.076
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(9.085.180.803)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	33.953.638.273

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

	Xây lắp VND	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản VND	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác VND	Tổng VND
TÀI SẢN				
Tài sản cố định	252.666.671	-	65.891.756.610	66.144.423.281
Các khoản phải thu	1.245.019.685.476	4.860.640.290	3.881.267.792	1.253.761.593.558
Hàng tồn kho	404.855.161.807	31.667.084.282	-	436.522.246.089
Tài sản chung	-	-	-	391.472.980.320
Tổng tài sản	1.650.127.513.954	36.527.724.572	69.773.024.402	2.147.901.243.248
NỢ PHẢI TRẢ				
Các khoản phải trả	1.305.196.571.345	1.941.864.000	66.157.925	1.307.204.593.270
Phải trả tiền vay	513.718.456.035	-	-	513.718.456.035
Tổng nợ phải trả	1.818.915.027.380	1.941.864.000	66.157.925	1.820.923.049.305

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

	Xây lắp VND	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản VND	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.620.397.014.479	40.782.441.390	240.717.304.971	1.901.896.760.840
Kết quả kinh doanh bộ phận	70.061.181.163	21.088.073.041	8.200.436.581	99.349.690.785
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	99.349.690.785
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư (doanh thu tài chính)	-	-	-	9.631.486.547
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(38.467.737.969)
Thu nhập khác	-	-	-	(25.371.824.421)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	45.141.614.942
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(9.882.192.303)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	35.259.422.639

Tô Thị Tuyết Mai

Người lập

Ngày 09 tháng 3 năm 2022

Phan Chí Hiếu

Kế toán trưởng

Phạm Văn Từ

Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TT - ĐHCĐTN2022

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm 2022

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: *Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch giá trị tổng sản lượng ước đạt: **2.400 tỷ đồng**. Trong đó:
 - Giá trị xây lắp ước đạt: 2.300 tỷ đồng;
 - Giá trị kinh doanh BĐS ước đạt: 0 tỷ đồng;
 - Giá trị kinh doanh khác ước đạt: 100 tỷ đồng;
2. Kế hoạch giá trị doanh thu ước đạt: **1.800 tỷ đồng**. Trong đó:
 - Giá trị doanh thu xây lắp ước đạt: 1.700 tỷ đồng;
 - Giá trị doanh thu kinh doanh BĐS ước đạt: 10 tỷ đồng;
 - Giá trị doanh thu kinh doanh khác ước đạt: 90 tỷ đồng;
3. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: **22,10 tỷ đồng**; lợi nhuận sau thuế: **17,68 tỷ đồng**.
4. Mức chia cổ tức dự kiến cho năm tài khóa 2022: **10%/cổ phần**.
5. Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước: **168 tỷ đồng**.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết chấp thuận.

Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 bởi Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chia cổ tức cho năm tài chính 2021 như sau:

STT	NỘI DUNG	CÁCH TÍNH	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	A	43.038.819.076
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	B	9.085.180.803
3	Lợi nhuận sau thuế	$C = A - B$	33.953.638.273
4	Lợi nhuận còn lại được trích quỹ và chia cổ tức	$D = C$	33.953.638.273
5	Trích lập các quỹ	$E = F + G$	3.904.668.401
a	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (0% LN sau thuế)	$F = D \times 0\%$	0
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11,5% LN sau thuế)	$G = D + 11,5\%$	3.904.668.401
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	$H = D - E$	30.048.969.872
7	Vốn điều lệ đến 31/12/2021	I	149.845.500.000
8	Cổ phiếu quỹ	J	10.510.000
9	Chia cổ tức (20% Vốn điều lệ)	$K = (I - J) \times 20\%$	29.966.998.000
10	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối năm 2021	$L = H - K$	81.971.872
11	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối các năm trước	M	70.076.313.581
12	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	$N = L + M$	70.158.285.453

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận đề Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----ooOoo-----

Số: 03/TT-ĐHCĐTN2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2022



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chọn 01(một) công ty kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2022 với các tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Là đơn vị kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các tổ chức niêm yết năm 2022.
2. Là Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận để Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở chọn một công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TT - ĐHCĐTN2022

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử để có cơ sở tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết chấp thuận.

Trân trọng,

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2022



DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần xây dựng số 5;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 5;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng số 5;

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty cổ phần xây dựng số 5 (sau đây được gọi tắt là "Công ty").
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội):** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- b. **Tài khoản truy cập:** là tên đăng nhập và mật khẩu được gửi trong thư mời họp cho cổ đông để truy cập tham gia đại hội trực tuyến bỏ phiếu điện tử.
- c. **Bỏ phiếu điện tử:** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 hoặc cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là VSD) hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho Công ty (sau đây gọi tắt là Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử)

Điều 3. Điều kiện tổ chức Đại hội trực tuyến

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp đại hội cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội.
2. Cổ đông sẽ được cung cấp tài khoản truy cập qua thư mời tham gia Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia Đại hội và bỏ phiếu điện tử có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc hai tài khoản riêng biệt.
3. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:
 - a. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử các vấn đề tại Đại hội.
 - b. Thực hiện đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập để tham dự họp trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử.

Các cổ đông không đáp ứng được các điều kiện để tham dự tại cuộc họp Đại hội trực tuyến được coi là không tham dự Đại hội. Tỷ lệ cổ đông dự họp được tính bằng số cổ đông tham dự Đại hội trên tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội trực tuyến:
 - a. Cổ đông đã tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có thể theo dõi nội dung, diễn biến đại hội thông qua hệ thống phát truyền hình trực tuyến của Công ty và tham gia trao đổi, hỏi đáp trực tuyến về các vấn đề tại Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua.
 - b. Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa biểu quyết, nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - c. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông công nhận kết quả bỏ phiếu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến

- a. Ban Tổ chức Đại hội trực tuyến gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Hội đồng quản trị Công ty thành lập.
- b. Ban Tổ chức Đại hội trực tuyến có các nhiệm vụ:

- Chuẩn bị các phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến.
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ giải đáp các vấn đề cổ đông gặp phải trong quá trình đăng nhập để tham gia Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Hội đồng quản trị Công ty thành lập.
- b. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có các nhiệm vụ:
 - Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy chế này.
 - Báo cáo trước Đại hội về số lượng và tỷ lệ cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Phương thức kiểm tra tư cách cổ đông: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các cổ đông để làm cơ sở xác định số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến tại địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- a. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.
- b. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cho Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông;
 - Tiếp nhận kết quả kiểm phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
 - Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa

- a. Ban Chủ tọa gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.
- b. Ban chủ tọa có nhiệm vụ Chủ trì Đại hội; Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết; Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- c. Ban chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

- a. Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban thư ký có các nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại



Đại hội;

- Hỗ trợ Ban chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 10. Tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

- a. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- b. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử: cổ đông có thể đóng góp ý kiến, phát biểu về các nội dung của Đại hội thông qua màn hình trực tuyến khi có yêu cầu và được Ban chủ tọa đại hội mời phát biểu hoặc chat với Ban tổ chức Đại hội. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuyển cho Chủ tọa để xử lý. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 13. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu

- a. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

- b. Phương thức biểu quyết:

Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức lựa chọn: *Tán thành, Không tán thành, không có ý kiến* đối với từng vấn đề:

- Thông qua Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
- Thông qua Chương trình Đại hội trực tuyến.
- Thông qua Quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết, Thê lệ bầu cử.
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Thông qua các nội dung khác theo chương trình Đại hội (nếu có).

- c. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát do Đại hội thông qua.

Điều 14. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

- a. Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử chung với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông thực hiện xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.
- b. Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử riêng với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử trực tiếp đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.
- c. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Cổ đông trong tài liệu Đại hội trực tuyến.
- d. Khi điều hành Đại hội trực tuyến, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến, các thời hạn biểu quyết từng vấn đề cụ thể để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền là tổng hợp kết quả Bỏ phiếu điện tử được ghi nhận tại thời điểm kết thúc biểu quyết. Kể từ thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến tại Đại hội trực tuyến, Hệ thống trực tuyến sẽ khoá chức năng biểu quyết đó lại và Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã khoá.
- e. Trường hợp Cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết đối với một, một số hoặc tất cả các nội dung thì sẽ được ghi nhận là Cổ đông không tham dự biểu quyết tại nội dung đó.

Điều 15. Kết quả bỏ phiếu điện tử

- a. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.
- b. Ban kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 16. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

- a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản a

Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

c. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.

Điều 17. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp chính của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung, biên bản.

c. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng

nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

d. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 18. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

a. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 19. Sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD

Trong trường hợp Công ty lựa chọn sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD, Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD (như tại Phụ lục đính kèm) sẽ điều chỉnh việc bỏ phiếu điện tử tại Đại hội trực tuyến của Công ty. Nếu có các nội dung không thống nhất giữa Quy chế này và Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD, nội dung tại Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSD sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

a. Quy chế này gồm 4 chương, 20 điều, 01 phụ lục và có hiệu lực vào ngày ký quyết định ban hành.

b. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA



PHỤ LỤC:

**QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

(Ban hành kèm Quy chế tổ chức Đại hội trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày....)



**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là đợt biểu quyết) của Công ty cổ phần xây dựng số 5 (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bỏ phiếu điện tử** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (sau đây gọi tắt là hệ thống V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) là đơn vị được Công ty ký kết cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

- **Bỏ phiếu truyền thống** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty

- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của VSD

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống V-Vote.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-Vote thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành.



Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi VSD.

2. Kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp được giữ nguyên niêm phong của VSD và được Ban Chủ tọa Đại hội đưa ra cho toàn thể Đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

4. Các cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ nhưng vẫn đến tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu truyền thống thì kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông sẽ bị loại bỏ.

5. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp trừ đi các trường hợp đã bỏ phiếu điện tử nhưng lại thực hiện bỏ phiếu truyền thống.

6. Trường hợp tại phiên họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề bị thay đổi sẽ được coi là phiếu không ý kiến.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay cả khi đã thực hiện bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp này kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông sẽ bị hủy bỏ.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do VSD cấp để đăng nhập vào hệ thống V-Vote và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, Cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người

đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do VSD cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống V-Vote của VSD. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông do VSD cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và VSD liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên hệ thống V-Vote của VSD.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Số: 05/TT - ĐHCĐTN2022

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021.
5. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cho năm tài chính 2022: 05% lợi nhuận trước thuế năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết chấp thuận.
Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KINH KHA

MẪU



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

-----0o0-----

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN
SC5-01	TRẦN MINH HẢI	10.000
SỐ CỔ PHẦN ỦY QUYỀN:		0
TỔNG SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT:		<u>10.0000</u>

PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	☐	☐	☐
4	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.	☐	☐	☐
5	Thông qua tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.	☐	☐	☐
6	Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021.	☐	☐	☐
7	Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022.	☐	☐	☐
8	Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 05% lợi nhuận trước thuế.	☐	☐	☐
9	Thông qua Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.	☐	☐	☐

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
 (Ký và ghi rõ họ tên)



MẪU



SC5

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

-----0o0-----

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông: **TRẦN MINH HẢI**

Mã số cổ đông : SC5-01

Tổng số phiếu biểu quyết:

10.0000

ĐU THẢO**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng số 5;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng số 5 ngày 22/04/2022.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: % tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với KH
A	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.209	88,36
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.116	86,35
	- Giá trị kinh doanh BĐS	Tỷ đồng	0	0
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	93	187,88
B	Giá trị tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.729,04	82,69
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	1.639,85	80,74
	- Doanh thu kinh doanh BĐS	Tỷ đồng	12,24	81,58
	- Doanh thu khác	Tỷ đồng	76,95	171
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,04	97,59
D	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,95	96,24
E	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	185,24	93,08
F	Cổ tức trên mỗi cổ phần	%	20	100

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: % tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: % tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 5: Thông qua chỉ tiêu kế hoạch và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Kế hoạch giá trị tổng sản lượng SXKD ước đạt: **2.400** tỷ đồng. Trong đó:
 - + Giá trị xây lắp ước đạt: 2.300 tỷ đồng;
 - + Giá trị kinh doanh BĐS ước đạt: 0 tỷ đồng;
 - + Giá trị kinh doanh khác ước đạt: 100 tỷ đồng;
- Kế hoạch giá trị doanh thu ước đạt: **1.800** tỷ đồng. Trong đó:
 - + Giá trị doanh thu xây lắp ước đạt: 1.700 tỷ đồng;
 - + Giá trị doanh thu kinh doanh BĐS ước đạt: 10 tỷ đồng;
 - + Giá trị doanh thu kinh doanh khác ước đạt: 90 tỷ đồng;
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: **22,1** tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế: **17,68** tỷ đồng.
- Mức chia cổ tức dự kiến cho năm tài khóa 2022: **10%/cổ phần**.
- Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước: **168** tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2021.

STT	NỘI DUNG	CÁCH TÍNH	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	A	43.038.819.076
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	B	9.085.180.803
3	Lợi nhuận sau thuế	$C = A - B$	33.953.638.273
4	Lợi nhuận còn lại được trích quỹ và chia cổ tức	$D = C$	33.953.638.273
5	Trích lập các quỹ	$E = F + G$	3.904.668.401
a	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (0% LN sau thuế)	$F = D \times 0\%$	0
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11,5% LN sau thuế)	$G = D + 11,5\%$	3.904.668.401
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	$H = D - E$	30.048.969.872
7	Vốn điều lệ đến 31/12/2021	I	149.845.500.000
8	Cổ phiếu quỹ	J	10.510.000
9	Chia cổ tức (20% Vốn điều lệ)	$K = (I - J) \times 20\%$	29.966.998.000
10	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối năm 2021	$L = H - K$	81.971.872
11	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	M	70.076.313.581

	các năm trước		
12	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	N = L + M	70.158.285.453

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 7: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chọn 01(một) công ty kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2022 với các tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Là đơn vị kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các tổ chức niêm yết năm 2022.
2. Là Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 8: Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2022 là 05% lợi nhuận trước thuế năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 9: Thông qua Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 thông qua.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN KINH KHA

